



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
MỨC HỌC BỔNG CHO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀO ĐẠI HỌC DUY TÂN 2026

(Ban hành kèm theo Thông báo số 379 /TB-ĐHDT ngày 20 / 3 /2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

1. Mức học bổng:

Mức học bổng giảm học phí (không bao gồm phụ phí và lệ phí) đầu vào cho những thí sinh trúng tuyển trình độ thạc sĩ vào Đại học Duy Tân năm 2026 tại Đà Nẵng như sau:

1. Giảm học phí (không bao gồm phụ phí và lệ phí) so với mức học phí chính thức đối với các ngành sau nếu học viên tốt nghiệp đại học đạt loại Khá trở lên của tất cả các trường đại học có ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đúng, phù hợp, ngành gần với ngành dự tuyển:

TT	Mã ngành	Ngành học	Mức học phí chính thức	Mức học phí đã có học bổng
1	8480103	Kỹ thuật phần mềm	25.000.000 đ/học kỳ	20.000.000 đ/học kỳ
2	8520203	Kỹ thuật điện tử	18.000.000 đ/học kỳ	15.000.000 đ/học kỳ
3	8580201	Kỹ thuật xây dựng	18.000.000 đ/học kỳ	12.000.000 đ/học kỳ
4	8520320	Kỹ thuật môi trường	18.000.000 đ/học kỳ	12.000.000 đ/học kỳ
5	8229030	Văn học	18.000.000 đ/học kỳ	12.000.000 đ/học kỳ
6	8720206	Dược liệu - Dược học cổ truyền	24.000.000 đ/học kỳ	16.000.000 đ/học kỳ
7	8340405	Hệ thống thông tin quản lý	18.000.000 đ/học kỳ	12.000.000 đ/học kỳ

2. Cấp học bổng mức 30% học phí đầu vào cho tất cả các ngành đối với thí sinh là cựu sinh viên Đại học Duy Tân.

2. Thời điểm nhận học bổng:

- Học viên được hưởng theo chế độ học bổng mức này ngay khi nhập học.
- Học bổng chỉ được cấp trong thời gian khóa học chính thức, học viên nhập học bị trễ hạn sẽ không được nhận học bổng.
- Căn cứ hồ sơ của học viên nhập học trong từng đợt tuyển sinh, Ban Sau đại học sẽ trình Ban Giám đốc quyết định giá trị học bổng cho từng đối tượng đủ điều kiện.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Mức thu Học phí trình độ Thạc sĩ đối với học viên cao học tại Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Thông báo số 379 /TB-ĐHDT ngày 10/3 /2026 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

DVT: Đồng

STT	Ngành học	Học phí/1 năm	Học phí/1 học kỳ	Ghi chú
1	Kế toán	36.000.000	18.000.000	
2	Tài chính - Ngân hàng	36.000.000	18.000.000	
3	Quản trị kinh doanh	36.000.000	18.000.000	
4	Khoa học máy tính	40.000.000	20.000.000	
5	An toàn thông tin	40.000.000	20.000.000	
6	Kỹ thuật phần mềm	50.000.000	25.000.000	
7	Hệ thống thông tin quản lý	36.000.000	18.000.000	
8	Quan hệ quốc tế	36.000.000	18.000.000	
9	Luật kinh tế	40.000.000	20.000.000	
10	Văn học	36.000.000	18.000.000	
11	Kỹ thuật Xây dựng	36.000.000	18.000.000	
12	Kỹ thuật điện tử	36.000.000	18.000.000	
13	Kỹ thuật môi trường	36.000.000	18.000.000	
14	Tổ chức quản lý Dược	48.000.000	24.000.000	
15	Dược liệu – Dược học cổ truyền	48.000.000	24.000.000	
16	Quản trị Du lịch & Lữ hành	40.000.000	20.000.000	